

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HSST  
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG -T PHỐ HÀ NỘI**

***-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến***

***Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương***

***2. Bà Nguyễn Thị Hà***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng –T phố Hà Nội.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng -T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.***

Hôm nay ngày 23.3.2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSST ngày 27.01.2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T;** Sinh năm: 1976. giới tính: Nam. HKTT: phường C, quận H, Hà Nội. Nơi ở: Không xác định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Quốc V. Con bà: Bùi Thị L. Danh chỉ bản số 580 ngày 23.11.2021 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt truy nã ngày 18.10.2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1. Ông Phạm Hữu P (sinh năm: 1969, Địa chỉ: phường C, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trần Thị Q(sinh năm: 1970, Địa chỉ: phường C, quận H, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Công A (sinh năm: 1976; HKTT và nơi ở: Xóm 9, H, H, Nam Định). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Thanh C(sinh năm: 1988; HKTT: N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: phường Đ, quận B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh V(sinh năm: 1975; HKTT: C, Thị trấn C, H, tỉnh Nam Định. Nơi ở: C, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Chị Trần Hoàng A (sinh năm: 1983; HKTT:, P, T, Hà Nội. Nơi ở: P, Đ, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
5. Anh Nguyễn Hữu H2(sinh năm: 1970; HKTT: X, T, Hà Nội. Nơi ở: phường T, quận T, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
6. Ông Phạm Thái H3(sinh năm: 1966; HKTT: L, L, Hải Phòng. Nơi ở: V, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 20h ngày 09/3/2012, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho vợ chồng anh Phạm Hữu P (sinh năm: 1969, trú tại: phường C, quận H, Hà Nội) và chị Trần Thị Q(sinh năm: 1970, trú tại: phường C, quận H, Hà Nội) mượn chiếc xe ô tô Kia Caren, BKS: 30V-9134 để đi lễ trong thời gian 03 ngày. Sau khi vợ chồng anh Phúc đồng ý, T nhờ Hoàng Công A (sinh năm: 1976, trú tại: xóm 9, H, H, Nam Định) đến số 393 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội để lái chiếc xe ô tô trên đến chỗ T, Khi đó, anh Đỗ Thanh C(Sinh năm: 1988, trú tại xã H, Đ, Thái Bình) là nhân viên của anh P đã giao xe cùng giấy đăng ký xe bản photo, giấy đăng kiểm và bảo hiểm của xe cho Hoàng Công A tại số 393 Trần Khát Chân. Khi nhận chiếc xe ô tô từ Công A, T gọi điện thoại cho chị Q để mượn giấy đăng ký xe bản gốc với lý do vì T sợ đi trên đường bị Công an kiểm tra, chị Q đồng ý. Sau đó, T nhờ V(Sinh năm: 1975, trú tại C, thị trấn C, H, Nam Định) đến số 393 Trần Khát Chân gặp chị Q để lấy đăng ký xe bản gốc về cho T.

Sau khi mượn được xe và giấy tờ từ anh Phúc và chị Q, T nhận được điện thoại từ chị Trần Hoàng A (Sinh năm: 1983, trú tại số 139 N, T, Hà Nội) đòi tiền nợ do T vay của chị Hoàng A từ trước nên T nảy sinh ý định đã đem chiếc xe ô tô trên bán lấy tiền trả nợ. Qua giới thiệu từ anh Nguyễn Hữu H2(Sinh năm: 1970, trú tại: số, T, Hà Nội), ngày 09/03/2013, tại số, T, Hà Nội, T gặp và bán chiếc xe ô tô trên cho anh Phạm Thái H3(Sinh năm: 1966, trú tại số 4/90 ngõ 46B L, L, Hải Phòng) với giá 220.000.000đ. T mang số tiền 200.000.000đ trả cho chị Trần Hoàng A, còn số tiền 20.000.000đ, T sử dụng vào mục đích cá nhân, do không thể trả lại xe cho anh P nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Anh H3 sử dụng chiếc xe đến ngày 11/06/2013, khi xe đang đỗ tại trước cửa số 139 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội thì vợ chồng anh Phạm Hữu P và chị Trần Thị Q phát hiện ra xe ô tô của mình không có ai trông giữ nên đã lái chiếc xe về nhà. Đến ngày 12/06/2013, anh P giao nộp chiếc xe cho cơ quan CSĐT-CAQ Hai Bà Trưng để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 5648 ngày 30/08/2013 của Phòng PC54-CATP Hà Nội (nay là phòng PC09) kết luận số khung, số máy của chiếc xe ô tô Kia Caren, BKS: 30V-9134 là số nguyên thủy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/08/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hai Bà Trưng kết luận chiếc xe ô tô Kia Caren, BKS: 30V-9134 có giá trị là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận phù hợp nội dung trên.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Thái H3 trình bày sự việc phù hợp với nội dung trên. Anh H3 vẫn giữ giấy đăng ký xe bản gốc. Ngày 08/08/2013, anh H3 làm đơn đề nghị được nhận lại chiếc xe ô tô Kia đã mua từ T. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, cơ quan CSĐT-CAQ Hai Bà Trưng đã tiến hành triệu tập anh H3 để làm việc, tuy nhiên hiện anh H3 không sinh sống ở địa phương nên cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của anh H3. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với anh Phạm Thái H3, hiện chưa có kết quả.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Hữu P và chị Trần Thị Q trình bày sự việc phù hợp với nội dung trên, ngày 25/08/2013, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe ô tô Kia Caren, BKS: 30V-9134 cho anh P, vợ chồng anh P và chị Q đã nhận lại tài sản và hiện không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 16/CT/VKS-HS ngày 26.01.2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, T phó Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/03/2013, tại số 393 phố Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi mượn chiếc xe ô tô Kia Caren BKS: 30V-9134, trị giá 350.000.000đ từ vợ chồng anh Phạm Hữu P và chị Trần Thị Q để làm phương tiện đi lại, sau đó T không trả lại xe cho anh Phúc, chị Q mà đem bán chiếc xe lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm. Trong vụ án trong vụ án này, hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để mượn xe và đem đi bán lấy tiền. Cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Tại tòa bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Bị cáo đã bồi thường một phần cho người bị hại ông Phạm Hữu P và bà Trần Thị Q. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo chưa bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thái H3.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét người bị hại là ông Phạm Hữu P và bà Trần Thị Q đã nhận lại chiếc xe ô tô Kia Caren BKS: 30V-9134 và bị cáo đã bồi thường một phần tiền cho người bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thái H3 là người mua lại chiếc xe ô tô Kia Caren BKS: 30V-9134, sau khi bị cáo bị bắt, ngày 08/8/2013, ông H3 đã làm đơn yêu cầu được nhận lại chiếc xe ô tô trên. Hội đồng xét xử xét việc mua bán chiếc xe ô tô Kia Caren BKS: 30V-9134 giữa ông Phạm Thái H3 với bị cáo thì buộc ông H3 phải biết chiếc xe ô tô trên có

phải là tài sản hợp pháp của bị cáo không. Xét yêu cầu bồi thường của ông Phạm Thái H3 là chính đáng nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật nên tòa án không chấp nhận yêu cầu trả lại xe của ông Phạm Thái H3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại cho ông Phạm Thái H3 số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

**Áp dụng:** khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Nguyễn Văn T **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18.10.2021.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại cho ông Phạm Thái H3 số tiền 220.000.000 đồng.

Bị cáo phải nộp 11.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TANDT phố Hà Nội;
- VKSNDT phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Hải Yến**